

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833402] - Năng lượng tái tạo và
sử dụng năng lượng hiệu quả (CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt:.....14

Số bài thi:14.

Số tờ giấy thi:.....14.

maih
NTM Lan

Quinn
NCT.Tuylin

maih
NTM Lan

Quinn
NCT.Tuylin

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B		<i>maih</i>	8,0	8,0	8,0
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B		<i>maih</i>	5,7	5,0	5,3
3	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B		<i>C</i>	8,0	7,0	7,4
4	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B					
5	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B		<i>Hue</i>	8,0	8,0	8,0
6	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B		<i>Hue</i>	7,3	7,0	7,1
7	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B		<i>Hai</i>	7,7	8,0	7,9
8	2124150056	Lê Đình Khánh	Hùng	04/09/2006	CCQ2415B		<i>Huong</i>	6,3	8,0	7,3
9	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B		<i>Khien</i>	8,0	7,0	7,4
10	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B		<i>Khoa</i>	7,3	7,0	7,1
11	2124230037	Lê Anh	Kiệt	05/01/2006	CCQ2423A					
12	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415B		<i>Lu</i>	8,0	5,0	6,2
13	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B					
14	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B					
15	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B		<i>Man</i>	7,3	7,0	7,1
16	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415B		<i>Men</i>	7,7	6,0	6,7
17	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B		<i>Jen</i>	7,0	6,0	6,4
18	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B					
19	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B		<i>Phong</i>	6,0	5,0	5,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833404] - Năng lượng tái tạo và
sử dụng năng lượng hiệu quả (CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 23.

Số bài thi: 23.

Số tờ giấy thi: 23.

mai
NTMLan

Trần
Trần

mai
NTMLan

Trần
Trần

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A		<u>Linh</u>	5,0	5,0	5,0
2	2124150013	Kiều Diễm Phúc	29/06/2006	CCQ2415A		<u>Phúc</u>	8,3	8,0	8,1
3	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		<u>Phúc</u>	7,3	6,0	6,5
4	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc	29/01/2006	CCQ2415A		<u>Phúc</u>	8,0	8,0	8,0
5	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B		<u>Phước</u>	7,0	6,0	6,4
6	2124150082	Nguyễn Anh Quá	14/01/2005	CCQ2415B		<u>Quá</u>	7,0	5,0	5,8
7	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A		<u>Quan</u>	8,0	9,0	8,6
8	2124150046	Đỗ Phi Quân	08/03/2006	CCQ2415B		<u>Quân</u>	7,7	8,0	7,9
9	2124150042	Đặng Văn Sơn	16/11/2006	CCQ2415B		<u>Sơn</u>	6,7	8,0	7,5
10	2124150034	Nguyễn Thành Tài	23/06/2006	CCQ2415A		<u>Tài</u>	6,7	7,0	6,9
11	2124150024	Phạm Đức Tài	07/04/2006	CCQ2415A		<u>Tài</u>	7,3	8,0	7,7
12	2124150057	Lê Nguyên Tân	04/01/2006	CCQ2415B		<u>Tân</u>	8,0	9,0	8,6
13	2124150062	Huỳnh Bá Thiên	06/06/2006	CCQ2415B		<u>Thiên</u>	6,3	6,0	6,1
14	2124150072	Nguyễn Thuận Thiên	30/05/2005	CCQ2415B		<u>Thiên</u>	9,0	9,0	9,0
15	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		<u>Toàn</u>	7,3	5,0	5,9
16	2124150040	Nguyễn Đức Trí	05/07/2006	CCQ2415B		<u>Trí</u>	8,3	8,0	8,1
17	2124150029	Phạm Trung Trự	02/04/2006	CCQ2415A					
18	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		<u>Truyền</u>	5,0	6,0	5,6
19	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		<u>Tuấn</u>	6,3	6,0	6,1
20	2124150085	Trần Đình Lê Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B		<u>Tuấn</u>	5,0	5,0	5,0
21	2124150017	Võ Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		<u>Tùng</u>	7,0	8,0	7,6
22	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A		<u>Việt</u>	7,3	6,0	6,5
23	2124150079	Nguyễn Xuân Vinh	23/10/2006	CCQ2415B		<u>Vinh</u>	8,0	8,0	8,0
24	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		<u>Xinh</u>	7,3	8,0	7,7